

Bản án số: 76/2024/HS-ST

Ngày: 16-8-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Phước và ông Trần Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H (H), sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E, sinh năm 1943 và bà Dư Thị X, sinh năm 1945 (đã chết); anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ hai; Bị cáo có vợ tên Trần Thị T, bị cáo chưa có con.

Tiền án:

Ngày 12/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 16/10/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 11/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2013, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 11/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhon Trạch xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 09/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/10/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 05/8/2019, bị Tòa án thành phố L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 09/11/2021, bị Tòa án huyện Thoại Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/4/2023 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an huyện T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. SĐT: 0349.011.113 (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trương Minh M, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

2. Anh Cao Minh T1, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

3. Ông Dư Văn T2, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt);

4. Ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 22/11/2023, Nguyễn Thanh H đến rạch Bờ Ao đối diện nhà của Nguyễn Thị P (chị ruột của H) tại khóm P, thị trấn P, huyện T để thăm lưới bắt cá. Đến nơi, H thấy thao, rỏ, tấm cao su của H để nhờ trong nhà P bị ném ra ngoài đường nên H đi đến gặp P hỏi rõ, bị P cho rằng đồ H gửi là do trộm cắp mà có nên dẫn đến cự cãi, P thách thức đánh nhau. Tức giận, H dùng tay phải đánh vào mặt P một cái làm P ngã sấp mặt xuống đường, được Cao Minh T1 (con ruột của P) và Trương Minh M can ngăn, đưa P đến Bệnh viện Đ cấp cứu điều trị, đến ngày 27/11/2023 ra viện. Ngày 02/12/2023, P đến Công an thị trấn P trình báo và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 871 ngày 30/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh A ghi nhận thương tích của Nguyễn Thị P sinh năm 1966: Kết quả chính: Chấn thương vùng đầu mặt gây sưng bầm vùng mày trái, mắt trái, mặt trái hiện tại không để lại thương tích; gãy sụn gò má trái; gãy bờ dưới xương bướm bên trái; gãy cánh nhỏ xương bướm bên trái; chấn thương đụng dập nhãn cầu mắt trái ảnh hưởng thị lực: thị lực mắt trái 7/10, mắt phải 9/10; sưng bầm vùng cổ hiện tại không để lại thương tích; chấn thương vùng vai phải, gây rạn bờ ngoài xương bả vai phải.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 25%, do vật tày gây nên.

Ngày 14/3/2024, **Nguyễn Thanh H** bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTS ngày 16/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Khoảng 8 giờ ngày 22/11/2023, bị cáo đến rạch Bờ Ao đối diện nhà của **Nguyễn Thị P** (chị ruột của bị cáo) tại **khóm P, thị trấn P, huyện T** để thăm lưới bắt cá. Đến nơi, bị cáo thấy thao, rổ, tấm cao su của bị cáo để nhờ trong nhà **P** bị ném ra ngoài đường nên bị cáo đi đến gặp **P** hỏi rõ, bị **P** cho rằng đồ **H** gửi là do trộm cắp mà có nên dẫn đến cự cãi, **P** thách thức đánh nhau. Tức giận, bị cáo dùng tay phải đánh vào mặt **P** một cái làm **P** ngã sấp mặt xuống đường, sau đó bị cáo về nhà. Ngày 14/3/2024, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an huyện T** khởi tố để điều tra; bị cáo là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà **Nguyễn Thị P** trình bày: Bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** dùng tay đánh bà gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định pháp luật, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm **s, x** khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 03 cái thao, một tấm cao su, 04 cái rổ, tay lưới ba màn, cái lú, cây dầm, 02 bánh lái.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa.

Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh H (H):

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đầy đủ căn cứ xác định: Vì tức giận bị cáo Nguyễn Thanh H (H) đã dùng tay gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25% và bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Mặt khác bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, việc nào nên làm và việc nào không nên làm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, nhưng do xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng tay đánh bị hại hậu quả xảy ra làm bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3.

Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 cái thao, một tấm cao su, 04 cái rổ, tay lưới ba màn, cái lú, cây dầm, 02 bánh lái. Tất cả những đồ vật trên qua xác minh xác định là tài sản của bị cáo dùng để sử dụng hàng ngày và không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H (H)** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **22/3/2024**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo 03 (ba) cái thao, 01 (một) tấm cao su, 04 (bốn) cái rổ, 01 (một) tay lưới ba màn, 01 (một) cái lú (12 cửa ngục), 01 (một) cây dầm, 02 (hai) bánh lái (Tất cả đã qua sử dụng).

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKSTS, ngày **16/7/2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Trí Nguyên